

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-8-2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Từ Anh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1985; thường trú: Tổ 3, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Số 78/5, khu phố Đ, phường Đ, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 78/5, khu phố Đ, phường Đ, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống từ năm 2009, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2011, quyển số 01/2010 tại Ủy ban nhân dân H, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 16 tháng 5 năm 2011.

Quá trình vợ chồng sống cùng nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017, chị N đã nộp đơn xin ly hôn với lý do anh H quen người phụ nữ khác. Nhưng qua hòa giải tôi tự nguyện rút đơn yêu cầu ly hôn để cho anh H thêm cơ hội. Tuy nhiên, sau khi về lại chung sống chị và anh H vẫn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Do anh H không có trách nhiệm với gia đình, hay chơi cờ bạc. Chị N nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi, ngược lại còn đánh chửi chị N. Vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền T , sinh ngày 03/01/2010 và Nguyễn Phi H , sinh ngày 19/6/2012. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Ngọc Huyền T và Nguyễn Phi H và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng 2.000.000 đồng/con, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ngày 12/7/2019, chị N có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung chị N yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/7/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 31/7/2019 và 20/8/2019 nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Đồng thời, anh H cũng không có ý kiến, yêu cầu đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

- Ngày 25/6/2019, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Văn H tại địa phương và được bà Nguyễn Ngọc D là cán bộ Hội phụ nữ phường Đ, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cung cấp: Quá trình chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Văn H sinh sống tại địa phương, chính quyền không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị. Do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào. Vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội phụ nữ phường cũng không biết nên không cung cấp thông tin được cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm đã bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 207 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số số 34/2011, quyển số 01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 16 tháng 5 năm 2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng chị N xác định anh H trước đây do quen người phụ nữ khác nên chị đã từng nộp đơn xin ly hôn. Nhưng vì các con và muốn cho anh H thêm cơ hội nên chị đã rút lại yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, khi quay về chung sống với nhau, anh H lại phát sinh ham chơi cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị N đã khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn anh H. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 25/6/2019, xác định chính quyền địa phương không nhận được trình báo nào của anh H, chị N những lúc anh, chị mâu thuẫn nhau.

[3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị N cho rằng anh H không biết quan tâm gia đình, thích chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã nghiêm trọng. Anh H tính tình không thay đổi sau nhiều lần chị N khuyên can. Tòa án đã triệu tập anh H có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền T , sinh ngày 03/01/2010 và Nguyễn Phi H , sinh ngày 19/6/2012. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình làm việc tại Tòa án, cả hai cháu T và H đều có nguyện vọng được sống cùng chị N. Để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của các cháu, xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nuôi cả hai con của chị Nguyễn Thị Bé N.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con : Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bé N không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé N đối với anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2011, quyền số 01/2010 ngày 16/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh ngày 03/01/2010 và Nguyễn Phi H, sinh ngày 19/6/2012 cho chị Nguyễn Thị Bé N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bé N không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, chị N không có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của các con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé N chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028372 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường H, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Thị Nguyệt Ánh**

